

Số: /2025/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ khoản 13 Điều 8, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày... tháng...năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND-VHXH ngày ...tháng ... năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Bổ sung cụm từ “và tập huấn đội tuyển” vào trước cụm từ “đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi...” tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2

2. Sửa đổi mục 1.5 khoản 1 (phụ lục)

1.5	Hội đồng thi/Ban tổ chức/Ban thư ký/Ban đề thi
a	Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban
b	Phó Chủ tịch/Phó trưởng ban
c	Ủy viên/Thành viên

3. Sửa đổi mục 1.9 khoản 1 (phụ lục)

1.9	Hội đồng thi/Ban chấm thi/ Ban giám khảo
c	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, thành viên

4. Bổ sung mục 6.5, mục 6.6, mục 6.7 khoản 6 (phụ lục)

6.5	Chi tiền ăn, ở, đi lại cho giáo viên tổ chức các cuộc họp ban tập huấn đội tuyển (nếu có), cho giáo viên, cho học sinh trong quá trình tham dự kỳ thi học sinh giỏi các cấp	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
6.6	Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền nước cho học sinh trong quá trình tập huấn đội tuyển và tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, tham dự kỳ thi đội tuyển quốc gia thi khu vực	250.000 đồng/ngày/học sinh (thời gian từ khi thành lập đội tuyển đến kết thúc kỳ thi)
6.7	Chi tiền thuê phòng học, phòng thí nghiệm; thuê phương tiện đi thực tế, thực hành; chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, gia công các trang thiết bị, mẫu thực hành và vật tư thiết bị văn phòng phẩm phục vụ tập huấn, tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi	Chi theo nhu cầu thực tế và có đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành.

5. Sửa đổi khoản 7 (phụ lục)

7	Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi
7.1	Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra
7.2	Phó trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra
7.3	Thành viên
7.4	Thanh tra, kiểm tra viên độc lập

6. Bổ sung khoản 8 (phụ lục)

8	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện
a	Tập huấn đội tuyển dự thi cấp tỉnh tổ chức (đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo) được chi 80% tại khoản 6
b	Tập huấn đội tuyển dự thi cấp huyện tổ chức (đối với các trường trực thuộc UBND cấp huyện, các trường THCS&THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo) được chi 70% tại khoản 6

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đã thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

2. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB),
Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH,
BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

